

QUY TRÌNH BIÊN SOẠN TỪ ĐIỂN BÁCH KHOA SÔNG NÚI VIỆT NAM

NGUYỄN THỊ THUÝ QUỲNH *

Tóm tắt: Từ điển bách khoa sông núi Việt Nam là công trình cung cấp các thông tin tri thức mang tính hệ thống và chuyên sâu về hệ thống sông núi nước ta từ Bắc vào Nam, góp phần bổ sung nguồn tư liệu, tài liệu nghiên cứu phong phú cho các nhà nghiên cứu. Bài viết giới thiệu về cuốn *Từ điển bách khoa sông núi Việt Nam*, đưa ra các bước cơ bản trong quy trình biên soạn *Từ điển bách khoa sông núi Việt Nam* và biên soạn một mục từ mẫu.

Từ khóa: Từ điển bách khoa, sông núi, quy trình biên soạn, mục từ mẫu.

Abstract: The *Encyclopedic Dictionary of Rivers and Mountains of Vietnam* provides systematic and in-depth knowledgeable information about the mountain and river system from the North to the South of our country, contributes to supplementing a source of research document for researchers. The article introduces the *Encyclopedic Dictionary of Rivers and Mountains of Vietnam*, outlines the basic steps in the process of compiling the Dictionary, and compiles a sample entry.

Keywords: Encyclopedic dictionary, rivers and mountains, compilation process, sample entry.

1. Dẫn nhập

Sự ra đời của một công trình tra cứu là kết quả của quá trình chuẩn bị công phu, là sản phẩm cuối cùng của quá trình biên soạn bao gồm nhiều khâu, nhiều công đoạn và

thao tác. *Từ điển bách khoa sông núi Việt Nam* là công trình nghiên cứu hệ thống, độc lập các tri thức về hệ thống sông núi ở nước ta từ Bắc vào Nam. Vì vậy, để biên soạn một công trình từ điển bách khoa, ngoài việc phải chuẩn bị kỹ lưỡng cả về chuyên môn lẫn nghiệp vụ, các soạn giả cần đảm bảo quy trình biên soạn nghiêm túc, bài bản và kỹ lưỡng. Trong bài viết này, chúng tôi giới thiệu sơ lược về cuốn *Từ điển bách khoa sông núi Việt Nam*¹ và các bước cơ bản trong quy trình biên soạn *Từ điển bách khoa sông núi Việt Nam*.

2. Giới thiệu *Từ điển bách khoa sông núi Việt Nam*

Theo khảo sát bước đầu, chúng tôi thấy đã có nhiều công trình tra cứu, nghiên cứu về địa lý, khí tượng thủy văn, cảnh quan thiên nhiên Việt Nam,... Tuy nhiên, những nghiên cứu này lại mới chỉ được tiến hành qua những bài viết, mục từ đơn lẻ,... mà chưa được nghiên cứu hệ thống, độc lập, chuyên sâu. Việc biên soạn cuốn *Từ điển bách khoa sông núi Việt Nam* nhằm giới thiệu một cách hệ thống các sông núi ở Việt Nam, góp phần bổ sung nguồn tư liệu, tài liệu nghiên cứu phong phú cho các nhà

* ThS - Viện Từ điển học và Bách khoa thư Việt Nam; Email: thuyquynhtdbk@gmail.com

ngiên cứu, góp phần quảng bá các cảnh quan thiên nhiên Việt Nam với du khách trong và ngoài nước, từ đây có thể mang lại nguồn lợi về kinh tế.

Từ điển bách khoa sông núi Việt Nam là công trình tra cứu cỡ nhỏ và vừa về các hệ thống sông núi Việt Nam. Bảng mục từ gồm hai phần chính là sông và núi, được xây dựng dựa trên cơ sở phân loại tri thức theo các vùng địa lý tự nhiên. Các mục từ được sắp xếp theo thứ tự bảng chữ cái tiếng Việt.

Các mục từ trong *Từ điển bách khoa sông núi Việt Nam* được biên soạn theo cấu trúc thông tin như sau:

- Tên mục từ (tên sông, tên núi);
- Các tên trước, tên gọi khác (nếu có);
- Vị trí địa lý, địa giới hành chính;
- Đặc điểm tự nhiên (chiều dài/cao, cấu tạo địa lý, địa hình,...);
- Ý nghĩa (lịch sử, văn hóa, kinh tế xã hội, quốc phòng - an ninh, ngoại giao, du lịch,...);
- Tác động biến đổi khí hậu, cảnh quan;...
- Hình ảnh minh họa.

3. Quy trình biên soạn *Từ điển bách khoa sông núi Việt Nam*

Để đưa đến độc giả một công trình tra cứu hoàn thiện, các soạn giả phải trải qua nhiều bước, nhiều công đoạn, nhiều thao tác,... *Từ điển bách khoa sông núi Việt Nam* là từ điển chuyên ngành nhưng nội dung tri thức của mỗi mục từ “sông” và “núi” lại mang tính bách khoa. Cũng như khi biên soạn các loại từ điển khác, việc biên soạn từ điển bách khoa tuy có những yêu cầu và đặc tính riêng biệt, nhưng cũng vẫn có những điểm chung trong quy trình biên soạn một cuốn từ điển, đó là chuẩn bị, thiết kế tổng thể, biên soạn, biên tập và thẩm định bản thảo.

3.1. Công tác chuẩn bị

Công tác chuẩn bị trong quy trình biên soạn *Từ điển bách khoa sông núi Việt Nam* được xem là bước then chốt. Trong bước này, việc cần làm là:

- Xây dựng thuyết minh: đây là sự hình dung khái quát về công việc sẽ được thực hiện, là giai đoạn biến những ý tưởng ban đầu thành hình hài của một cuốn từ điển bách khoa. Trong thuyết minh cần phải đưa ra: lý do chọn đề tài (tính cấp thiết của đề tài); tình hình nghiên cứu; tính chất của cuốn từ điển bách khoa; mô hình dự định tiến hành; cấu trúc; thời gian và tiến độ; các tổ chức và cá nhân tham gia; dạng sản phẩm; phương pháp; nội dung tiến hành; kinh phí dự kiến;...

Đối với việc biên soạn công trình *Từ điển bách khoa sông núi Việt Nam*, Chủ nhiệm đề tài đưa ra quyết định các vấn đề như: quy trình biên soạn, phân chia các ban nhóm chuyên trách,... Công việc tổ chức nhân lực triển khai cần tập trung vào các nhóm sau:

Nhóm biên soạn: đây là công trình từ điển bách khoa có hàm lượng kiến thức lớn và chuyên sâu, vì vậy cần phải tập hợp được những chuyên gia am hiểu về lĩnh vực nghiên cứu của đề tài. Ngoài ra, nhóm biên soạn cũng cần phải có nhóm chuyên gia có kinh nghiệm về bách khoa thư học; người có tinh thần trách nhiệm cao đối với công việc, cẩn thận và tỉ mỉ.

Nhóm biên tập: gồm những người có kiến thức sâu rộng về chuyên ngành, có nghiệp vụ từ điển, nghiệp vụ biên tập tốt; nắm vững đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước và các kiến thức chuyên ngành có liên quan; có khả năng tư duy và làm việc độc lập;

nhảy bèn với yêu cầu của xã hội;... Nhóm này có nhiệm vụ chính là đảm bảo cho tổng thể công trình nói chung và các mục từ nói riêng tuân thủ đúng yêu cầu của nguyên tắc, thể lệ biên soạn đã được thảo ra trước đó (bao gồm cả về nội dung và kỹ thuật); thẩm tra tính chính xác của các thông tin được phản ánh trong công trình.

3.2. Thiết kế tổng thể

Việc xây dựng nguyên tắc và thể lệ biên soạn thường là công việc của chủ nhiệm công trình. Sau khi đã phác thảo đề cương, xây dựng nguyên tắc và thể lệ biên soạn chính là sự hình dung cụ thể hơn về công việc biên soạn, biên tập sau này. Xây dựng nguyên tắc, thể lệ biên soạn được đặt ra nhằm tạo ra một chỉnh thể công trình nhất quán về nội dung và hình thức. Đây là khuôn mẫu, hệ quy chiếu cho các soạn giả, biên tập viên, thẩm định viên trong suốt quá trình thực hiện công việc của mình. Các quy tắc càng rõ ràng, cụ thể bao nhiêu, cuốn từ điển bách khoa này sẽ càng được thống nhất, dễ tra cứu và mang tính khoa học bấy nhiêu. Bao gồm các tiêu chí lựa chọn mục từ, loại từ ngữ được thu thập, dung lượng mục từ, các nguồn cấu thành bảng mục từ; kết cấu chung, các chủ đề mục từ, cấu trúc của các dạng mục từ; quy ước về độ dài các mục từ; sự thể hiện qua các kênh chữ và kênh hình trong mục từ; sách dẫn (Index); thiết kế trang trí; quy cách chính tả;... Trong quá trình biên soạn, bắt đầu từ lúc khởi thảo cho đến khi hoàn thiện bản thảo, các tác giả tham gia biên soạn và biên tập mục từ nhất thiết phải áp dụng các nguyên tắc và thể lệ đã định ra.

Việc xây dựng bảng mục từ luôn có vị trí số một trong biên soạn bất kỳ một công trình từ điển bách khoa nào, vì nó hình thành nên “xương sống” cho bộ từ điển. Bộ

xương sống này không thể được tạo nên bằng sự lắp ghép cơ học, đơn thuần theo kiểu tìm tất cả các mục từ có liên quan rồi đưa vào bảng từ, mà cần phải căn cứ vào mục đích biên soạn công trình, đối tượng phục vụ và quy mô dự tính của các công trình từ điển bách khoa.

Những vấn đề cần giải quyết là: số lượng mục từ đưa vào là bao nhiêu; mục từ nào nên đưa vào và mục từ nào thì không;... Số lượng các từ ngữ đưa vào là bao nhiêu; loại từ ngữ nào nên đưa và loại nào thì không; hình thức của các đơn vị từ vựng được đưa vào ở vị trí đầu mục từ sẽ như thế nào;...

Để tuyển chọn được mục từ cần phải đề ra được các tiêu chí nhất định. Việc tuyển chọn mục từ phải căn cứ vào các sách báo đã xuất bản, trong đó đặc biệt chú ý đến các giáo trình, sách giáo khoa (là do tính chất giáo dục và các phạm vi tri thức bách khoa được chúng đề cập đến); căn cứ vào các từ điển đã có - tức là phải triệt để dựa vào khối tư liệu đã được chuẩn bị. Công đoạn chọn mục từ gồm: đọc và phát hiện mục từ, kiểm tra độ chính xác của mục từ, nguồn gốc xuất xứ.

Các hệ thống sông núi được lựa chọn biên soạn chủ yếu dựa trên vai trò, ý nghĩa, tiềm năng đối với Việt Nam nói chung và địa phương nói riêng (tự nhiên, lịch sử, văn hóa, xã hội, điều kiện phát triển tự nhiên,...). Phân loại hệ thống sông núi theo khu vực địa lý với mục đích xây dựng bảng mục từ tổng hợp nhằm tránh hiện tượng trùng lặp, thiếu sót. Sau khi lựa chọn được mục từ của *Từ điển bách khoa sông núi Việt Nam*, tiến hành sắp xếp các mục từ theo trật tự bảng chữ cái tiếng Việt. Danh mục hệ thống sông núi phân theo khu vực sẽ được thể hiện ở phần phụ lục.

3.3. Biên soạn

Thứ nhất, viết mục từ mẫu. Chủ nhiệm sẽ dựa theo chuyên môn của các thành viên trong nhóm biên soạn, đề xuất và phân công biên soạn mục từ mẫu. Mỗi chủ đề tri thức có 1 đến 2 mục từ mẫu. Số lượng mục từ mẫu ít, nhưng yêu cầu chất lượng nghiêm ngặt: phải tuân thủ tuyệt đối nguyên tắc, thể lệ biên soạn, câu chữ thật cẩn thận. Sau khi mục từ mẫu được đưa ra lấy ý kiến, được sửa chữa hoàn thiện, chủ nhiệm sẽ triển khai biên soạn toàn diện.

Thứ hai, tổ chức biên soạn. Sau khi đã lập bảng mục từ và có các mục từ mẫu, chủ nhiệm sẽ giao mục từ cho các thành viên biên soạn. Công việc đầu tiên cần làm là thu thập tư liệu biên soạn, nhằm thu thập các thông tin về tên mục từ và các thông tin trong những mục từ (kể cả hình minh họa) để đưa vào từ điển. Cách thường được sử dụng là thu thập tư liệu căn cứ vào các sách báo đã xuất bản (như một hình thức đã được kiểm định), các cuốn từ điển đã có thuộc các loại khác nhau. Các tư liệu này cần được kiểm tra trước khi đưa vào bảng mục từ. Tốt nhất là phải có xuất xứ hoặc nguyên bản.

Nhìn chung, để đảm bảo chất lượng công trình, ở bước trọng tâm này, các soạn giả ngoài việc có kiến thức chuyên môn tốt, nắm vững và khai thác tốt tư liệu, cố gắng bám sát thể lệ và có thái độ nghiêm túc, có trách nhiệm,... Tất cả các thành viên tích cực phối hợp với nhau trong công việc.

3.4. Biên tập

Đây là phần việc của các biên tập viên, gồm các công việc đọc lại, kiểm tra, chỉnh sửa và đánh giá theo cách một người đọc từ đầu đến cuối hoặc một số người có trách nhiệm đọc theo cách luân phiên (hay đồng

thời) rồi thống nhất ý kiến. Biên tập bao gồm biên tập nội dung và biên tập kỹ thuật.

Việc biên tập nội dung nhằm kiểm tra xem mục từ có được viết một cách khoa học không, có theo đúng nguyên tắc thể lệ hay chưa, nội dung mục từ có hợp với đầu mục từ không, có nằm trong khuôn khổ quy định của đầu mục từ không, tri thức thể hiện có bao quát toàn diện không, phần nội dung cơ bản có đầy đủ không, khái niệm đưa ra có chính xác, rõ ràng không, tư liệu có chính xác và đủ chứng cứ không, lời văn và con số có nhất quán, khớp nhau không, việc phiên chuyển tên riêng nước ngoài có nhất quán không.

Việc biên tập kỹ thuật, bao gồm việc kiểm tra, đối chiếu các tư liệu, kiểm tra sự phối hợp giữa kênh chữ và kênh hình, thống nhất các quy cách trong trình bày nội dung mục từ, viết hoa, viết tắt, văn phong, chính tả, chuyển chú, phiên chuyển,...

Đối với *Từ điển bách khoa sông núi Việt Nam*, do yêu cầu về mặt tiến độ và để kịp thời sửa chữa, tránh mắc sai lầm khi viết các mục từ, các tác giả sau khi hoàn thành một khối lượng công việc nhất định, bản thảo sẽ được chuyển dần cho các thành viên. Các thành viên tiến hành thẩm định, chỉnh sửa bản thảo lần thứ nhất. Bản thảo nào không đáp ứng được yêu cầu đề nghị tác giả viết lại. Đối với các biên tập viên có tham gia biên soạn mục từ, thì phần bản thảo của họ sẽ được biên tập chéo - người này biên tập của người kia và ngược lại.

3.5. Thẩm định bản thảo

Thẩm định là công đoạn rất quan trọng, quyết định bản thảo này đã đạt hay chưa. Sau khi bản thảo đã được biên tập cả về nội dung và kỹ thuật, chủ nhiệm sẽ đọc duyệt lại, bổ sung, sửa chữa nội dung đã được

biên soạn nếu cần.

Việc thẩm định ở đây gồm thẩm định nội dung và việc chấp hành thể lệ biên soạn: nội dung mục từ có hợp với đầu mục từ không, có nằm trong khuôn khổ quy định của đầu mục từ không; tri thức thể hiện có bao quát toàn diện, nhất là có bỏ sót điều gì quan trọng không; phần nội dung cơ bản có đầy đủ không, khái niệm đưa ra có chính xác, có rõ ràng không; tư liệu có chính xác và đủ chứng cứ không; lời văn và con số có nhất quán không; kênh chữ và kênh hình đã theo thể lệ chưa;... Tóm lại, ở bước này, sự chú ý được dành cho từng mục từ cũng như toàn bộ chỉnh thể bản thảo. Kết quả của quá trình thẩm định là sự tán thành với các soạn giả, có đề xuất phương án tu sửa, chỉ có rất ít mục từ được đề nghị viết lại.

4. Mục từ mẫu

SÔNG TRƯỜNG GIANG sông ở tỉnh Quảng Nam, chạy dọc theo bờ biển nối liền thị xã Hội An, Tam Kỳ và các huyện Duy Xuyên, Thăng Bình, Núi Thành. STG có điểm khác biệt so với nhiều con sông khác ở chỗ, sông không bắt nguồn từ núi rừng mà bắt nguồn từ biển nên không có thượng lưu, cũng không có hạ lưu.

Sông dài khoảng 70 km, nối hạ lưu sông Vu Gia - Thu Bồn ở phía Bắc với hạ lưu hệ thống sông Tam Kỳ - An Tân ở phía Nam. Nguồn nước của STG được thu nhận từ hai hệ thống sông này và thủy triều lên xuống ở các cửa sông. Điểm đầu từ cửa biển An Hòa, qua địa phận huyện Núi Thành - nơi có khu kinh tế mở Chu Lai. Khi chảy qua địa phận hai xã Tam Hải và Tam Quang, STG tiếp nhận nguồn nước ngọt của sông An Tân và Sông Tràm. Nơi hợp nhau của ba nhánh sông gọi là Tam Giang, tạo thành vũng Trường Giang. Tại đây đã xây dựng cảng cá lớn với diện tích 2 ha, cầu cảng dài 0,5 km và hệ thống kho bãi liên hoàn, là bến đỗ của tàu thuyền có trọng tải lên đến 5.000 tấn. Sau khi chảy qua địa phận thị xã Tam Kỳ, huyện Thăng Bình và huyện Duy Xuyên, sông đổ ra biển tại Cửa Đại (thành phố Hội An).

Mùa nắng, STG phụ thuộc thủy triều lên xuống. Khi thủy triều lên, nước đổ vào các cửa và chảy theo hai chiều đối nghịch. Đoạn sông ở phía Bắc chảy theo hướng Nam, đoạn sông phía Nam chảy theo hướng Bắc. Khi thủy triều xuống, quãng sông phía Nam chảy theo hướng Nam ra cửa biển An Hòa; quãng sông phía Bắc chảy theo hướng Bắc ra Cửa Đại. Riêng quãng sông thuộc huyện Thăng Bình nằm chính giữa chiều dài sông thì nước dềng dềng cả hai hướng. Vào mùa nước lũ, dòng chảy chủ yếu phụ thuộc vào mực nước dâng của hai hệ thống sông Vu Gia - Thu Bồn và hệ thống sông Tam Kỳ - An Tân.

STG nối hai hệ thống sông chính của Quảng Nam nên nó thông thương với tất cả các dòng sông trong tỉnh. Thời xưa khi giao thông đường bộ chưa phát triển, STG giữ vai trò huyết mạch của giao thông xứ Quảng. Đây cũng là huyết mạch thông thương của cư dân Chăm-pa trên xứ Quảng. Trên những nông cát ở vùng Tam Thăng, Tam Phú dọc bờ tây STG có rất nhiều mộ xưa đắp nắm bằng đất đen; dân địa phương gọi đó là “Mã Hời”. Bên phía bờ Đông STG đã phát hiện nhiều mảnh gốm ở tầng sâu từ 1,5 - 2 m. Dọc STG cũng tìm thấy nhiều di chỉ khảo cổ học, đây chính là minh chứng cho giả thuyết STG là sông nhân tạo. Người dân xứ Quảng đã đào một con sông nối liền Cửa Đại và cửa An Hòa để rút ngắn con đường giao thương giữa hai cửa biển.

Ngày nay, vai trò giao thương của STG không còn. Các luồng lạch không ổn định do lòng sông bị bồi cạn, nhiều đoạn trở thành hồ chẵn nuôi thủy sản, bị con người xâm lấn làm nhà ở. Các bãi cạn kéo dài từ 2 - 3 km, chỗ cạn nhất mực nước chỉ đạt 0,4 - 0,6 m; nhiều đoạn sông hẹp, chiều rộng lòng sông chỉ khoảng 30 - 50 m. Hiện nay, trên STG đoạn từ ngã ba An Lạc (huyện Duy Xuyên) đến Cửa Lờ (huyện Núi Thành) đã được khơi thông. Ngoài hai cây cầu Cầu Máng và cầu Trường Giang còn có sáu cây cầu mới được xây dựng nhằm kết nối giao thông qua STG gồm: cầu Bình Dương, cầu Hưng Mỹ, cầu Bình Nam, cầu Tinh Thủy, cầu Tam Thanh, cầu Tam Tiến.

STG là tuyến sông ven biển của tỉnh Quảng Nam có tác động rất lớn đến sự phát triển kinh tế,

xã hội của địa phương. Ngoài ra còn có giá trị về điều hòa lũ, nuôi trồng thủy sản và du lịch.

5. Kết luận

Bài viết đã giới thiệu sơ lược về cuốn *Từ điển bách khoa sông núi Việt Nam* và đưa ra các bước cơ bản trong quy trình biên soạn *Từ điển bách khoa sông núi Việt Nam*. Các bước trong quy trình biên soạn đều có quan hệ chặt chẽ với nhau. Việc đưa ra quy trình biên soạn *Từ điển bách khoa sông núi Việt Nam* là một việc cần thiết, góp phần đảm bảo các yêu cầu khắt khe của một công trình khoa học mang tính chất là công cụ tra cứu để mọi người có thể nghiên cứu và học tập. Ngoài ra, bài viết cũng đưa ra một mục từ mẫu để độc giả có thể hình dung được cuốn *Từ điển bách khoa sông núi Việt Nam* là một công trình khoa học được thực hiện một cách nghiêm túc, trách nhiệm, phản ánh một cách hệ thống các tri thức tổng quan về sông núi Việt Nam.

CHÚ THÍCH

¹ Đề tài cấp cơ sở do ThS. Nguyễn Thị Thúy Quỳnh và ThS. Phạm Thị Huyền làm Chủ nhiệm,

Viện Từ điển học và Bách khoa thư Việt Nam là Tổ chức chủ trì, thực hiện năm 2022.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Nguyễn Huy Bình - Nguyễn Văn Lợi - Hoàng Thị Nhung - Tạ Văn Thông, *Nghiên cứu từ điển và bách khoa thư*, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội, 2020.
- [2] Hội đồng Quốc gia chỉ đạo Biên soạn Từ điển bách khoa Việt Nam, *Từ điển bách khoa Việt Nam*, 4 tập, Nxb. Từ điển bách khoa, Hà Nội, 1995 - 2005.
- [3] Trần Thị Hường, “Nghiên cứu biên soạn Từ điển bách khoa sông núi Việt Nam”, *Từ điển học và Bách khoa thư*, số 5(73), 2021.
- [4] Nguyễn Văn Lợi, “Từ điển học và Bách khoa thư học (phạm vi, đối tượng và quan hệ)”, *Từ điển học và Bách khoa thư*, số 3(23), 2013.
- [5] Tạ Văn Thông, “Một số vấn đề cơ bản về lý luận và phương pháp luận của thể giới và Việt Nam về việc biên soạn Từ điển bách khoa” (Đề tài nghiên cứu khoa học cấp Bộ), Viện Từ điển học và Bách khoa thư Việt Nam, 2010.
- [6] Hà Học Trạc, *Lịch sử - lý luận và thực tiễn biên soạn bách khoa toàn thư*, Nxb. Từ điển bách khoa, Hà Nội, 2004.
- [7] Nguyễn Như Trang, “Quy trình biên soạn bộ Từ điển văn học dành cho học sinh phổ thông”, *Từ điển học và Bách khoa thư*, số 5(7), 2010.